

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 02 năm 2024

Môn thi: ACCB

STT	HỌ VÀ TÊN	MÃ SV	NG. SINH	ĐIỂM	Đạt	Ghi chú
1	Ngô Hoàng Ân	21154119	27/11/2003	7.10	x	
2	Phạm Nguyễn Vĩ Ân	21126270	11/08/2003	7.30	x	
3	Lê Thái An	21145103	18/09/2003	3.10		
4	Nguyễn Thị Thúy An	21122004	14/12/2001	7.40	x	
5	Phạm Quốc An	20127093	04/04/2002	5.60	x	
6	Trần Đình Trung An	20124258	18/01/2002	7.90	x	
7	Trần Thúy An	21120327	19/10/2003	3.60		
8	Trương Đăng An	21122473	29/11/2003	7.40	x	
9	Hoàng Thị Minh Anh	21122478	20/11/2003	7.40	x	
10	Lê Mai Anh	20128001	18/08/2002	7.60	x	
11	Lê Thị Kim Anh	21117059	21/11/2003	6.80	x	
12	Nguyễn Dương Nữ Vân Anh	20127094	11/07/2002	6.50	x	
13	Nguyễn Hà Tuấn Anh	21111189	18/08/2003	8.10	x	
14	Nguyễn Kiều Thảo Anh	22112015	18/03/2004	8.90	x	
15	Nguyễn Thị Vân Anh	20126182	26/09/2002	5.00	x	
16	Nguyễn Tuấn Anh	21127078	22/06/2003	7.90	x	
17	Trần Thị Hồng Anh	21122483	09/02/2003	7.10	x	
18	Lê Thanh Ái	20126178	09/07/2002	6.10	x	
19	Lê Thị Thúy Ái	21149114	01/04/2003	6.90	x	
20	Võ Thị Bé Ba	20124012	17/02/2002	6.90	x	
21	Đào Tiểu Băng	19128014	23/04/2001	6.90	x	
22	Hồ Thị Ngọc Châu	21122493	08/04/2003	7.10	x	
23	Nguyễn Thị Kim Chi	21120028	30/09/2003	5.50	x	
24	Nguyễn Thị Kim Chi	20131078	23/12/2002	3.10		
25	Phan Minh Chí	21145119	09/03/2003	5.00	x	
26	Nguyễn Thị Kiều Chinh	21125049	22/06/2003	7.90	x	
27	Mai Nguyễn Thục Diễm	21126030	24/03/2003	7.80	x	
28	Mông Thị Diễm	21120352	06/01/2003	6.00	x	
29	Phạm Ngọc Diễm	20155086	14/11/2002	5.60	x	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 02 năm 2024

Môn thi: ACCB

STT	HỌ VÀ TÊN	MÃ SV	NG. SINH	ĐIỂM	Đạt	Ghi chú
30	Nguyễn Hồng Diệu	21145016	23/07/2003	6.30	x	
31	Thiên Sanh Doãn	21138106	20/05/2003	7.30	x	
32	Phạm Thị Thùy Dương	21122520	21/11/2003	6.90	x	
33	Trần Thị Dương	18132009	08/08/2000	5.50	x	
34	Trần Thị Thái Dương	18112043	28/09/2000	6.90	x	
35	Doãn Thị Dung	20163117	21/07/2002	5.60	x	
36	Nguyễn Lê Hoàng Dung	21155077	04/06/2003	6.10	x	
37	Nguyễn Tấn Dũng	21152042	18/01/2003	2.80		
38	Nguyễn Trung Dũng	20154108	25/02/2002	8.30	x	
39	Văn Xuân Dũng	16112255	20/06/1998	6.30	x	
40	Nguyễn Minh Duy	21122524	24/10/2003	5.80	x	
41	Trương Thị Mỹ Duyên	21125075	11/12/2003	8.90	x	
42	Cao Thị Thanh Giang	20126230	01/11/2002	8.60	x	
43	Phạm Thị Thu Giang	21139274	20/10/2003	5.00	x	
44	Phạm Trường Giang	21113176	01/09/2003	7.10	x	
45	Văn Đông Gun	20112220	19/12/2002	6.80	x	
46	Lê Thị Tuyết Hân	21122540	25/11/2003	6.50	x	
47	Nguyễn Thị Thúy Hằng	21112069	25/10/2003	8.30	x	
48	Nguyễn Nguyễn Minh Hạ	21122534	19/06/2003	3.50		
49	Trương Thị Hồng Hạnh	22129074	02/08/2004	6.40	x	
50	Trương Thị Mỹ Hạnh	22122088	20/09/2004	6.30	x	
51	Võ Thị Bé Hạnh	20122625	12/04/2002	4.10		
52	Võ Thị Mỹ Hạnh	19139039	24/10/2001	6.80	x	
53	Nguyễn Thị Thu Hà	22123031	10/02/2004	8.80	x	
54	Bùi Thị Hải	17423006	24/08/1991	4.00		
55	Hồng Chí Hải	21139277	27/03/2002	5.80	x	
56	Trần Phước Hên	20126243	14/05/2002	5.00	x	
57	Lê Gia Hiệp	21154168	24/03/2003	3.60		
58	Thái Văn Hiệp	21137075	23/06/2003	5.90	x	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 02 năm 2024

Môn thi: ACCB

STT	HỌ VÀ TÊN	MÃ SV	NG. SINH	ĐIỂM	Đạt	Ghi chú
59	Trương Việt Hoa	20125414	10/09/2002	5.60	x	
60	Võ Thị Thúy Hoa	22123044	13/06/2004	6.60	x	
61	Nguyễn Thị Anh Hồng	19111045	04/11/2001	6.10	x	
62	Nguyễn Thị Thu Hồng	20125421	24/09/2002	7.10	x	
63	Nguyễn Thị Thuý Hồng	21120077	20/12/2003	6.30	x	
64	Phạm Thị Thu Hồng	20125423	15/01/2002	7.00	x	
65	Nguyễn Xuân Hoài	20111198	03/11/2002	5.00	x	
66	Trương Lê Hoài	21126063	17/04/2003	7.30	x	
67	Lê Minh Hoàng	17118161	23/01/1999	6.10	x	
68	Nguyễn Huy Hoàng	20116035	18/09/2002	5.80	x	
69	Đào Thị Bích Hộp	20122324	15/11/2002	3.60		
70	Trần Hữu Hưng	20154139	02/04/2002	7.10	x	
71	Trần Thị Tiểu Hòa	18155030	02/05/2000	7.80	x	
72	Nguyễn Xuân Hương	22128066	08/01/2004	2.50		
73	Võ Thị Mai Hương	20124331	12/01/2002	5.00	x	
74	Trần Phú Hữu	21113025	22/03/2003	6.00	x	
75	Nguyễn Mạnh Hùng	20135067	03/11/2002	7.10	x	
76	Lê Hoàng Huy	21153026	18/03/2003	6.00	x	
77	Nguyễn Minh Huy	20154141	26/01/2002	6.30	x	
78	Nguyễn Đức Huy	17124067	04/06/1999	8.90	x	
79	Nguyễn Kim Huyền	20122338	12/09/2002	7.50	x	
80	Nguyễn Thị Phương Huyền	19115051	16/04/2001	6.90	x	
81	Dương Trí Khang	20154147	02/11/2002	7.10	x	
82	Nguyễn Quốc Khang	20124067	28/11/2002	5.00	x	
83	Nguyễn Quốc Duy Khang	19112084	01/02/2001	8.90	x	
84	Lê Nhã Khanh	20139233	08/02/2002	7.10	x	
85	Huỳnh Hoàng Đăng Khoa	21112479	05/10/2003	9.40	x	
86	Lưu Nguyễn Tấn Khoa	22154056	26/07/2004	7.10	x	
87	Nguyễn Thị Minh Khuê	20163092	22/05/2002	6.60	x	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 02 năm 2024

Môn thi: ACCB

STT	HỌ VÀ TÊN	MÃ SV	NG. SINH	ĐIỂM	Đạt	Ghi chú
88	Võ Duy Kính	19155037	08/07/2001	3.50		
89	Kpã H' Kơ	19122417	02/11/2000	6.80	x	
90	Bùi Tiến Lâm	21139320	07/11/2003	6.50	x	
91	Nguyễn Thị Mỹ Lâm	22126078	03/07/2004	5.60	x	
92	Lê Thị Tuyết Lan	20139237	20/10/2002	7.90	x	
93	Đặng Phương Lan	19125147	25/06/2001	5.00	x	
94	Nguyễn Thị Bạch Lan	22124100	29/03/2004	6.80	x	
95	Nguyễn Thị Kim Lan	20127116	07/05/2002	3.50		
96	Phạm Thị Thu Lan	21139321	08/08/2003	2.10		
97	Hà Thảo Linh	22128086	03/08/2004	6.00	x	
98	Huỳnh Thị Trúc Linh	20115217	25/07/2002	6.50	x	
99	Lê Thị Thùy Linh	15123044	05/06/1997	8.80	x	
100	Nguyễn Hoài Linh	16149060	13/12/1998	7.80	x	
101	Nguyễn Thị Diệu Linh	20125483	29/08/2002	8.90	x	
102	Nguyễn Thị Thùy Linh	21132041	29/07/2003	7.90	x	
103	Nguyễn Thị Trúc Linh	21124120	17/12/2003	6.50	x	
104	Phan Thùy Linh	20125488	01/01/2001	7.90	x	
105	Trương Thị Mỹ Linh	20112269	29/01/2002	8.40	x	
106	Nguyễn Thị Mỹ Lộc	20112273	24/11/2002	7.40	x	
107	Lê Thị Kim Loan	20128042	10/12/2002	6.50	x	
108	Lưu Kim Loan	20125492	22/09/2002	7.10	x	
109	Nguyễn Hữu Lực	21129742	11/07/2003	7.90	x	
110	Hồ Văn Lợi	20111233	09/05/2002	2.10		
111	Nguyễn Thị Ngọc Lợi	20125497	28/08/2002	6.80	x	
112	Đoàn Duy Long	20139070	11/04/2002	6.00	x	
113	Phạm Ngọc Huỳnh Long	19112100	27/05/2001	8.50	x	
114	Lê Thị Kiều Ly	22123072	23/07/2004	4.10		
115	Nguyễn Thị Cẩm Ly	21139332	19/04/2001	0.00		
116	Nguyễn Ngọc Quỳnh Mai	19128093	10/03/2001	5.90	x	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 02 năm 2024

Môn thi: ACCB

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NG. SINH	ĐIỂM	Đạt	Ghi chú
117	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	20125512	25/06/2002	7.90	x	
118	Trương Phan Thị Xuân	Mai	22123075	04/05/2004	5.60	x	
119	Văn Thị Thanh	Mai	21129752	30/09/2003	10.00	x	
120	Lục Thái	Minh	20116219	10/08/2002	6.90	x	
121	Huỳnh Tố	My	22111068	28/02/2004	2.10		
122	Đình Thảo	My	22155064	27/04/2004	4.10		
123	Tô Thị Trà	My	20163098	01/03/2002	5.60	x	
124	Trần Thị Trà	My	21129766	01/04/2003	6.90	x	
125	Võ Thị Huyền	My	20120219	23/11/2002	5.60	x	
126	Hồ Thị Minh	Mỹ	21125213	22/10/2003	8.60	x	
127	Lê Huyền Ai	Mỹ	21125214	24/05/2003	7.90	x	
128	Nguyễn Lê Ngọc	Mỹ	21120431	26/08/2003	10.00	x	
129	Lê Nguyễn Phương	Đặng	21127084	14/09/2003	7.40	x	
130	Võ Quan	Đặng	19153006	21/07/2001	5.00	x	
131	Huỳnh Công	Đạt	21127005	15/05/2003	7.10	x	
132	Lâm Quốc	Đạt	20145098	25/10/2002	6.10	x	
133	Nguyễn Tiến	Đạt	19126245	04/11/2001	6.10	x	
134	Đoàn Trọng	Đạt	21145124	19/05/2003	6.50	x	
135	Phan Đình	Đạt	18130034	15/10/2000	3.10		
136	Trần Thị	Đạt	19123243	18/04/2001	7.50	x	
137	Lâm Nhật	Nam	19118149	11/01/2001	6.10	x	
138	Phạm Huỳnh	Đan	18120029	20/07/2000	6.50	x	
139	Dư Anh	Đào	18163005	02/12/2000	7.10	x	
140	Nguyễn Huỳnh Thúy	Nga	21127120	06/10/2003	7.80	x	
141	Trương Thúy	Nga	20155119	11/10/2002	5.00	x	
142	Huỳnh Thị Tuyết	Ngân	20125543	29/08/2002	7.60	x	
143	Lê Hải Yến	Ngân	21129782	21/07/2003	6.10	x	
144	Mai Kim	Ngân	16125040	26/08/1998	8.90	x	
145	Đào Thị Thanh	Ngân	18113094	28/07/2000	5.00	x	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 02 năm 2024

Môn thi: ACCB

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NG. SINH	ĐIỂM	Đạt	Ghi chú
146	Nguyễn Thị Kim	Ngân	20128216	10/04/2002	3.60		
147	Nguyễn Thị Kim	Ngân	21111298	14/07/2003	8.10	x	
148	Võ Thị Thu	Ngân	20139266	03/05/2002	5.90	x	
149	Dương Vĩnh	Nghi	19128107	27/03/2000	7.10	x	
150	Nguyễn Văn	Nghĩa	21126423	29/08/2003	6.90	x	
151	Lê Thị Như	Ngọc	20145138	22/08/2002	7.60	x	
152	Đặng Thị Hồng	Ngọc	21135316	10/10/2003	6.00	x	
153	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	21139362	16/09/2003	6.50	x	
154	Nguyễn Vũ Cẩm	Ngọc	22112213	13/06/2004	6.10	x	
155	Trần Hồng	Ngọc	20128222	30/11/2002	5.00	x	
156	Trần Minh	Ngọc	19124182	05/05/2001	6.80	x	
157	Trần Thị Hồng	Ngọc	20111247	10/08/2002	7.40	x	
158	Dương Ngọc Thảo	Nguyên	20128223	10/10/2002	6.90	x	
159	Hồ Hạ	Nguyên	22129187	03/07/2004	7.80	x	
160	Hồ Hải Khôi	Nguyên	20127084	07/11/2002	4.10		
161	Đào Thúy	Nguyên	22124145	15/12/2004	6.50	x	
162	Nguyễn Trung	Nguyên	21127125	07/07/2003	5.00	x	
163	NGUYỄN TRỌNG	NGUYỄN	23145068	22/06/2005	3.30		
164	Trương Quốc	Nguyễn	20154179	26/06/2002	7.00	x	
165	Huỳnh Minh	Nguyệt	20126320	02/10/2002	7.10	x	
166	Nguyễn Thị Thu	Nguyệt	20122423	11/10/2002	7.80	x	
167	Nguyễn Thanh	Nhân	20113299	24/01/2002	4.10		
168	Phạm Minh	Nhật	18116052	03/08/2000	6.00	x	
169	Nguyễn Hồng Tố	Nhi	20124128	20/11/2002	6.00	x	
170	Nguyễn Thị Thảo	Nhi	20125585	22/12/2002	7.00	x	
171	Võ Ai	Nhi	21132008	24/03/2003	5.50	x	
172	VÕ QUỲNH UYÊN	NHI	23122186	03/05/2005	9.10	x	
173	Võ Thị Tuyết	Nhi	20155036	07/04/2002	5.00	x	
174	Châu Ngọc Huỳnh	Như	22124153	08/06/2004	7.00	x	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 02 năm 2024

Môn thi: ACCB

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NG. SINH	ĐIỂM	Đạt	Ghi chú
175	Khổng Thị Hoa	Như	21135330	12/12/2003	8.10	x	
176	Lê Quỳnh	Như	21115187	11/01/2003	3.60		
177	Lê Thị Huỳnh	Như	20128234	26/12/2002	6.30	x	
178	Nguyễn Lam Kim	Như	21116186	27/02/2003	6.90	x	
179	Nguyễn Ngọc Khánh	Như	20139285	11/11/2002	7.10	x	
180	Nguyễn Phạm Song	Như	20126330	25/04/2002	6.50	x	
181	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	21126148	23/05/2003	7.90	x	
182	Phí Tố	Như	22112243	02/06/2004	8.30	x	
183	Tạ Thị Huỳnh	Như	21139125	17/03/2003	6.90	x	
184	Võ Hoàng Thụy	Như	20125602	24/06/2002	8.90	x	
185	Tống Thị Hồng	Nhung	20139094	26/08/2002	5.80	x	
186	Võ Thị Phi	Nhung	18125258	22/02/2000	8.40	x	
187	Đỗ Ngọc Tuyết	Đoan	21139257	31/07/2003	6.80	x	
188	Võ Thục	Đoan	21111208	16/10/2003	7.40	x	
189	Huỳnh Ngọc	Đông	19115020	20/11/2001	8.40	x	
190	Tôn Phương	Đông	20122273	20/08/2002	7.00	x	
191	Huỳnh Thị	Nữ	19125562	03/02/2001	3.10		
192	Lê Thị Mỹ	Nữ	20125611	04/09/2002	7.40	x	
193	Ngô Thị Ngọc	Nữ	21125283	19/06/2003	6.50	x	
194	Trần Hà Mỹ	Nữ	18113198	04/09/2000	9.10	x	
195	Trần Thị	Nữ	20125613	13/07/2002	6.50	x	
196	Cao Minh	Đức	19116023	10/08/2001	5.50	x	
197	Ngô Thị Kiều	Oanh	20131097	16/05/2002	6.80	x	
198	Nguyễn Lê Tú	Oanh	21122668	11/03/2003	9.30	x	
199	Nguyễn Thị Kim	Oanh	22145050	16/02/2004	8.90	x	
200	Phạm Nguyễn Anh	Pha	19138058	01/03/2001	7.40	x	
201	Dương Tấn	Phát	20118221	28/03/2002	7.40	x	
202	Trần Phi	Phố	20126337	23/08/2002	7.40	x	
203	Huỳnh Triều	Phong	21113260	03/05/2003	7.10	x	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 02 năm 2024

Môn thi: ACCB

STT	HỌ VÀ TÊN	MÃ SV	NG. SINH	ĐIỂM	Đạt	Ghi chú
204	Võ Thị Như Phượng	20163129	02/06/2002	6.30	x	
205	Lê Đăng Minh Phượng	14122482	25/06/1996	3.00		
206	Nguyễn Huỳnh Kim Phượng	21122675	08/05/2003	7.00	x	
207	Nguyễn Mai Phượng	21163029	17/10/2003	6.10	x	
208	Nguyễn Thị Phượng	20122469	20/10/2002	8.10	x	
209	Nguyễn Tri Phượng	20155132	17/06/2002	5.00	x	
210	Phan Thị Mai Phượng	21126474	01/08/2003	6.00	x	
211	Lương Hữu Phước	18149061	08/10/2000	6.40	x	
212	Phùng Thanh Phước	20154195	05/06/2002	9.00	x	
213	Trần Đa Phước	21127138	24/12/2003	6.00	x	
214	Lê Diệu Phụng	19111091	09/11/2001	5.80	x	
215	Nguyễn Tiểu Phụng	20115108	31/07/2002	5.00	x	
216	Nguyễn Y Phụng	20122083	31/07/2002	7.80	x	
217	Huỳnh Đại Phú	20124151	26/11/2002	6.00	x	
218	Võ Phi Phú	22124164	11/04/2004	6.00	x	
219	Huỳnh Trọng Phúc	20118232	29/09/2002	5.60	x	
220	Lê Hoàng Phúc	21112595	10/03/2003	6.50	x	
221	Nguyễn Hoàng Phúc	20126339	15/11/2002	7.30	x	
222	Trần Hoàng Phúc	20122462	05/01/2002	6.00	x	
223	Nguyễn Nam Quân	22145056	26/07/2004	5.00	x	
224	Đỗ Hoàng Quân	20154198	20/01/2002	5.00	x	
225	Phạm Quốc Quân	18127071	13/09/2000	2.60		
226	Võ Lê Minh Quân	20126343	13/09/2002	2.60		
227	Nguyễn Hồng Quang	21129876	29/04/2003	6.10	x	
228	Huỳnh Thị Kim Quý	20125644	12/08/2002	7.10	x	
229	Vũ Hồng Quốc	22154098	15/10/2004	5.00	x	
230	Châu Ngọc Đỗ Quyên	19128143	05/05/2001	7.30	x	
231	Lê Thị Mỹ Quyên	21126484	18/05/2003	8.30	x	
232	Nguyễn Ngọc Cẩm Quyên	20112340	06/12/2002	7.40	x	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 02 năm 2024

Môn thi: ACCB

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NG. SINH	ĐIỂM	Đạt	Ghi chú
233	Phạm Thị Thúy	Quyên	20126344	15/02/2002	8.00	x	
234	Lê Thành	Quyết	22154101	20/09/2004	5.00	x	
235	Nguyễn Đăng Mai	Quỳnh	22124180	24/09/2004	8.10	x	
236	Phạm Thị Thu	Quỳnh	21129888	02/10/2003	6.50	x	
237	Lê Thị Kim	Quý	20127135	22/03/2002	3.00		
238	Chau	Ria	20155139	01/05/2001	3.00		
239	Đặng Nhất	Sinh	20125658	06/09/2002	8.50	x	
240	Lê My	Sôi	20125659	06/06/2002	7.60	x	
241	Nguyễn Ngọc	Sơn	17127058	10/02/1999	5.00	x	
242	Nguyễn Thái	Sơn	20111280	19/12/2002	4.10		
243	Nguyễn Thanh	Tâm	20114061	22/11/2002	3.50		
244	Nguyễn Thanh	Tâm	21112624	28/10/2003	9.40	x	
245	Đình Văn	Tâm	20125662	18/08/2002	6.00	x	
246	Lê Nhật	Tân	20125670	27/12/2002	8.10	x	
247	Ngô Nhật	Tân	20126351	07/07/2002	7.10	x	
248	Phạm Minh	Tân	20125671	29/01/2002	6.60	x	
249	Trần Nhật	Tân	21118372	04/12/2003	9.50	x	
250	MÃ NGỌC	THẨM	23112233	27/02/2005	8.40	x	
251	Nguyễn Phạm Hồng	Thẩm	21149262	06/07/2003	5.00	x	
252	Nguyễn Thị	Thẩm	18113146	12/09/2000	7.10	x	
253	Hoàng Văn	Thắng	16113124	01/01/1997	4.60		
254	Phạm Văn	Thắng	20125678	15/02/2002	6.30	x	
255	Trần Quốc	Thắng	20112352	14/09/2002	7.40	x	
256	Phạm Lưu Ngọc	Thạch	20125673	26/02/2002	5.50	x	
257	Lê Duy	Thanh	20126354	15/01/2002	5.50	x	
258	Đặng Hồng	Thanh	19118213	21/01/2001	3.80		
259	Nguyễn Văn	Thành	17112193	06/05/1999	10.00	x	
260	Nguyễn Minh	Thái	20125674	02/09/2002	8.40	x	
261	Mai Thị Thu	Thảo	20139114	22/01/2002	7.00	x	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 02 năm 2024

Môn thi: ACCB

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NG. SINH	ĐIỂM	Đạt	Ghi chú
262	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	19125333	12/06/2001	8.50	x	
263	Huỳnh Thị Nhật	Thi	22116085	15/05/2004	3.10		
264	Phạm Thị Mai	Thi	20157019	27/08/2002	6.10	x	
265	Hồ Chí	Thịện	21113092	29/10/2003	5.00	x	
266	Huỳnh Thị Anh	Thư	22145079	28/08/2004	8.10	x	
267	Đào Trần Anh	Thư	20125127	18/10/2002	8.80	x	
268	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	20123205	03/07/2002	9.40	x	
269	Nguyễn Thị Anh	Thư	20125130	16/10/2002	10.00	x	
270	Vũ Minh	Thư	20127144	24/08/2002	7.60	x	
271	Huỳnh Hữu	Thoại	18116084	16/02/2000	5.00	x	
272	Nguyễn Đức	Thuần	20118264	29/06/2002	5.00	x	
273	Lê Thị Thanh	Thủy	20126168	25/04/2001	5.00	x	
274	Lý Thu	Thủy	19122419	02/01/2000	7.10	x	
275	BÙI MINH	TIẾN	23124234	15/07/2005	6.30	x	
276	Phạm Nguyễn Minh	Tiến	17118149	30/11/1999	5.00	x	
277	Phạm Đức	Toàn	20118272	26/07/2002	8.10	x	
278	Bùi Phương	Trâm	18128180	21/09/2000	8.10	x	
279	Nguyễn Phương	Trâm	20155156	21/04/2002	6.40	x	
280	Trần Thị Ngọc	Trâm	20128083	02/11/2002	6.30	x	
281	Đặng Huỳnh	Trân	22123160	19/07/2004	8.60	x	
282	Nguyễn Hoàng Bảo	Trân	20112387	26/07/2002	6.60	x	
283	Trần Ngọc Bảo	Trân	20123220	21/08/2002	7.40	x	
284	Trần Nguyễn Mai	Trân	21111376	30/10/2003	6.30	x	
285	K'	Trăng	20126388	16/01/2001	6.10	x	
286	Lạng Minh	Trang	19128184	05/11/2000	5.60	x	
287	Nguyễn Thị Huyền	Trang	19116135	30/04/2001	5.80	x	
288	Nguyễn Thị Thùy	Trang	22128208	28/01/2003	8.10	x	
289	Phạm Thị Huyền	Trang	22124227	04/07/2004	5.60	x	
290	Phạm Thùy	Trang	20112393	29/11/2002	6.90	x	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 02 năm 2024

Môn thi: ACCB

STT	HỌ VÀ TÊN	MÃ SV	NG. SINH	ĐIỂM	Đạt	Ghi chú
291	Lê Thị Anh Trí	22124230	25/06/2004	3.60		
292	Nguyễn Trần Minh Trí	19118252	02/04/2001	7.40	x	
293	Phan Quang Trí	20122612	21/10/2002	7.00	x	
294	Châu Minh Triết	22124232	10/12/2004	6.00	x	
295	Bùi Đức Triệu	19139182	12/12/2001	7.10	x	
296	Nguyễn Hữu Trình	20113368	28/06/2002	3.80		
297	Nguyễn Anh Trường	21113331	14/09/2003	6.80	x	
298	Nguyễn Mạnh Trường	19131063	11/05/2001	6.30	x	
299	Tiêu Lam Trường	21113332	06/12/2003	6.80	x	
300	Hồ Quốc Trung	21111389	10/12/2002	5.50	x	
301	Nguyễn Trần Quốc Trung	21124535	15/01/2003	5.00	x	
302	Nguyễn Thị Thanh Trúc	22112376	19/11/2004	7.50	x	
303	Đỗ Thị Thanh Trúc	22124233	27/01/2004	5.00	x	
304	Tô Thu Thanh Trúc	20122568	25/08/2002	8.30	x	
305	Trần Thị Thanh Trúc	21117123	18/02/2003	5.00	x	
306	Hồ Anh Tuấn	17111156	25/12/1999	7.60	x	
307	Nguyễn Thanh Tuấn	20113380	27/02/2002	6.40	x	
308	Võ Thái Tuấn	20126402	04/10/2002	6.40	x	
309	Nguyễn Thị Ngọc Tú	21120575	02/06/2003	8.40	x	
310	Huỳnh Thị Mộng Tuyền	22124244	11/03/2004	7.60	x	
311	Lê Thị Cẩm Tuyền	20113179	19/03/2002	5.00	x	
312	Đào Ngọc Tuyền	20125786	20/10/2002	6.80	x	
313	Phạm Thị Ngọc Tuyền	20139370	31/05/2002	8.40	x	
314	Trần Thị Kim Tuyền	20125789	28/02/2002	5.00	x	
315	Phạm Thị Hồng Tuyết	21122801	12/09/2003	9.30	x	
316	Lưu Thị Thu Uyên	19122308	16/04/2001	3.10		
317	Trương Thị Cẩm Vân	21113344	28/06/2003	7.10	x	
318	Đào Lê Tường Vi	19128210	23/08/2001	6.30	x	
319	Nguyễn Ngọc Tường Vi	21124547	04/01/2003	5.00	x	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 02 năm 2024

Môn thi: ACCB

STT	HỌ VÀ TÊN	MÃ SV	NG. SINH	ĐIỂM	Đạt	Ghi chú
320	Trang Thị Tường Vi	21126236	02/09/2003	3.10		
321	Bùi Quốc Việt	20138146	01/06/2002	7.90	x	
322	Ngô Anh Việt	20118287	08/03/2002	7.30	x	
323	Nguyễn Quốc Việt	21122812	04/01/2003	6.00	x	
324	Tăng Quốc Việt	19118274	17/08/2001	6.90	x	
325	Trần Quốc Việt	16138093	18/07/1998	5.80	x	
326	Phạm Thái Bảo Vinh	19118276	23/10/2001	6.30	x	
327	Lê Đại Vĩ	21129772	30/08/2003	7.50	x	
328	Nguyễn Ngọc Vương	19111146	26/07/2001	7.00	x	
329	Nguyễn Quốc Vương	19118282	23/04/2001	6.30	x	
330	Trần Quốc Vương	20118292	16/07/2002	5.50	x	
331	Trần Thanh Vững	20138060	06/01/2002	6.10	x	
332	Lâm Huỳnh Anh Vũ	20118291	02/11/2002	7.90	x	
333	Lê Xuân Vũ	20124554	27/11/2001	5.50	x	
334	Đỗ Minh Vũ	18112253	18/09/2000	4.50		
335	Phan Văn Vũ	22154141	15/02/2004	3.10		
336	Lê Trương Thảo Vy	21122816	02/01/2003	3.10		
337	Nguyễn Lê Thanh Vy	21126583	04/04/2003	5.00	x	
338	Nguyễn Lê Tường Vy	19120259	05/03/2001	6.00	x	
339	Nguyễn Mộng Tường Vy	21149108	21/09/2003	8.50	x	
340	Nguyễn Thị Tường Vy	22145096	20/05/2004	5.00	x	
341	Nguyễn Thụythanh Vy	19126237	21/12/2001	7.90	x	
342	Trần Thị Trà Vy	21120603	03/02/2003	8.10	x	
343	Trịnh Bảo Vy	18132036	11/07/2000	6.50	x	
344	Trương Nhật Vy	21122820	13/12/2003	5.00	x	
345	Võ Tường Vy	22129368	21/09/2004	6.10	x	
346	Trịnh Thị Thanh Vỹ	20124562	08/06/2002	7.60	x	
347	Ngô Thanh Xuân	20113393	20/11/2002	6.90	x	
348	Hoàng Xuân Yển	21112318	12/10/2003	7.40	x	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 02 năm 2024

Môn thi: ACCB

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NG. SINH	ĐIỂM	Đạt	Ghi chú
349	Lý Huỳnh Phi	Yến	16123257	04/03/1998	9.10	x	
350	Nguyễn Phi	Yến	21145099	26/04/2003	3.00		
351	Đình Cao Phi	Yến	22128251	05/02/2004	6.10	x	
352	Nguyễn Ngọc	Y	22129370	16/06/2004	6.00	x	
353	Nguyễn Ngọc Như	Y	21139506	19/12/2003	10.00	x	
354	Phạm Như	Y	21139507	17/12/2003	8.00	x	

TRUNG TÂM TIN HỌC